TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
HỘI ĐỒNG THI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, Ngày 12 tháng 11 năm 2020

BẢNG GHI ĐIỂM THI

MÔN : ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

LỚP: TRUNG CẤP LLCT – HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHOÁ 41

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Nguyễn Đức Cảnh	03		7,5	Bảy rưỡi	
2	Trần Khương Cảnh	03		8,5	Tám rưỡi	
3	Đoàn Đức Chánh	03		7,5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Văn Cường	02		7,5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Tự Đại	03		8,0	Tám	
6	Hồ Thị Ái Diễm	03		7,5	Bảy rưỡi	
7	Lê Văn Dương	02		7,5	Bảy rưỡi	
8	Tạ Thị Giang	02		7,5	Bảy rưỡi	
9	Trần Thị Hương Giang	03		7,5	Bảy rưỡi	
10	Nguyễn Ngọc Hà	03		8,0	Tám	
11	Lê Thị Thúy Hằng	03		7,5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	03		7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Thị Hiếu	02		7,5	Bảy rưỡi	
14	Trương Thị Thu Hoài	03		8,5	Tám rưỡi	
15	Nguyễn Văn Hoàng					
16	Ngô Thị Hồng	03		7,5	Bảy rưỡi	
17	Trần Thị Kim Huệ	02		7,5	Bảy rưỡi	
18	Hoàng Thị Minh Huệ	02		7,5	Bảy rưỡi	
19	Đặng Thị Lan Hương	03		8,0	Tám	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
20	Đoàn Thị Minh Hương	03		8,0	Tám	
21	Lê Thị Lan Hương	04		8,5	Tám rưỡi	
22	Lê Minh Hướng	03		7,5	Bảy rưỡi	
23	Lê Đỗ Diệu Huyền	04		8,5	Tám rưỡi	
24	Trần Thị Lệ Huyền	03		7,5	Bảy rưỡi	
26	Lê Anh Mai Khanh	03		8,0	Tám	
27	Nguyễn Đình Lãm	02		7,5	Bảy rưỡi	
28	Nguyễn Văn Lý	3		7,5	Bảy rưỡi	
29	Đoàn Trần Anh Minh	03		7,5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Quang Năm	02		7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Thúy Ngân	03		8,0	Tám	
32	Võ Thị Minh Nguyệt					Vắng
33	Nguyễn Thị Nguyệt	03		8,0	Tám	
34	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	03		7,5	Bảy rưỡi	
35	Hoàng Công Nhiễm	02		8,0	Tám	
36	Nguyễn Lê Nhung	02		7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Thị Kim Oanh	03		8,0	Tám	
38	Lê Thị Oanh	04		8,5	Tám rưỡi	
39	Trần Thị Hải Phú	04		8,0	Tám	
40	Trần Thị Cúc Phương	03		7,5	Bảy rưỡi	
41	Lê Thị Phương	03		7,5	Bảy rưỡi	
42	Phan Thị Hồng Phượng	03		8,0	Tám	

	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
43	Hoàng Hồng Quân	02		7,5	Bảy rưỡi	
44	Tạ Thanh Sang	03		7,5	Bảy rưỡi	
45	Hoàng Thị Thanh Tâm	03		8,5	Tám rưỡi	
46	Đào Lê Duy Tân	03		8,0	Tám	
47	Nguyễn Như Tân	03		8,0	Tám	
48	Hoàng Đức Thạch	03		7,5	Bảy rưỡi	
49	Bùi Thị Thắm	03		7,5	Bảy rưỡi	
50	Trần Văn Thần	02		7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Văn Thăng	03		7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Văn Thắng	03		7,5	Bảy rưỡi	
53	Lê Khánh Thắng	02		7,5	Bảy rưỡi	
54	Từ Xuân Thành	02		7,5	Bảy rưỡi	
55	Nguyễn Thị Kim Thoa	02		7,5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Ngọc Thôi	02		7,5	Bảy rưỡi	
57	Nguyễn Hữu Thuần	03		8,0	Tám	
58	Hồ Thị Thương	03		8,0	Tám	
59	Hồ Thị Thúy	03		8,0	Tám	
60	Trần Thị Thúy	03		8,0	Tám	
61	Nguyễn Thanh Thủy	03		7,5	Bảy rưỡi	
62	Nguyễn Tình	03		7,5	Bảy rưỡi	
63	Lê Thị Tuyết Trinh	03		8,0	Tám	
64	Nguyễn Như Trình	02		8,0	Tám	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
65	Vũ Quang Trương	02		8,0	Tám	
66	Võ Thị Minh Truyện	03		8,5	Tám rưỡi	
67	Đoàn Anh Tú	02		7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Đăng Tú	02		7,5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Văn Tú	02		7,5	Bảy rưỡi	
70	Bùi Quốc Tuấn	13		7,5	Bảy rưỡi	
71	Văn Thị Thanh Tuyền	03		8,0	Tám	
72	Nguyễn Thị Minh Tuyết	03		7,5	Bảy rưỡi	
73	Ngô Hoàng Việt	02		7,5	Bảy rưỡi	
74	Hoàng Đức Anh Vũ	03		7,5	Bảy rưỡi.	
75	Lê Thị Minh Yên					Vắng
76	Mai Thị Vân Anh	03		7,5	Bảy rưỡi	
77	Hoàng Thị Diệu Quỳnh	03		7,5	Bảy rưỡi	

Tổng số học viên: 76

Số học viên đủ điều kiện thi: 76

Tổng số bài thi: 73

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm).....28.....bài, chiếm.....38.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm).....45..... bài, chiếm.....62.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

THƯ KÝ HĐT

Nguyễn Thị Mỹ Vân

CHỦ TỊCH HĐT

Ngô Thị Thu Hà